

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
QUÍ 4 CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2012

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2012	2 - 6
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	7 - 11
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	12 - 13
5. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	14 - 38

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN		100		1.090.460.327.886	1.096.982.330.931
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	71.857.225.837	295.255.761.644
1	Tiền mặt tại quỹ	111		8.157.350.734	9.668.343.748
2	Tiền gửi ngân hàng	112		46.569.390.707	87.630.527.426
3	Tiền đang chuyển	113		-	6.686.610.000
4	Các khoản tương đương tiền	114		17.130.484.396	191.270.280.470
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	658.545.301.034	380.667.650.912
1	Đầu tư chứng khoán ngắn hạn	121		23.762.129.534	30.077.487.008
2	Đầu tư ngắn hạn khác	128		635.540.000.000	354.710.666.986
3	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(756.828.500)	(4.120.503.082)
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		314.665.261.556	397.750.292.516
1	Phải thu khách hàng	131	V.3	196.727.060.825	260.366.216.840
2	Trả trước cho người bán	132	V.4	25.229.431.736	38.059.776.652
3	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	133		11.369.563.664	7.896.577.867
4	Phải thu nội bộ ngắn hạn	134		-	-
5	Các khoản phải thu khác	138	V.5	110.167.201.907	113.551.314.127
6	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(28.827.996.576)	(22.123.592.970)
IV	Hàng tồn kho	140		24.828.873.360	7.273.495.875
1	Hàng mua đang đi đường	141		-	-
2	Nguyên liệu, vật liệu	142		6.412.637.524	6.916.033.653
3	Công cụ, dụng cụ	143		109.919.102	165.783.286
4	Chi phí kinh doanh dở dang	144		15.272.053	15.272.053
5	Hàng hoá	145		18.291.044.681	176.406.883
6	Hàng gửi đi bán	146		-	-
7	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V	Tài sản ngắn hạn khác	150		20.563.666.099	16.035.129.984
1	Tạm ứng	151		16.027.482.166	13.627.535.412
2	Chi phí trả trước ngắn hạn	152		658.460.979	144.828.911
3	Tài sản thiếu chờ xử lý	153		-	-
4	Các khoản cầm cố, ký quỹ ngắn hạn	154		3.028.775.859	1.682.870.693
5	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	155	V.7	848.947.095	579.894.968
6	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
7	Tài sản ngắn hạn khác	158		-	-

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		566.767.521.080	516.823.463.236
I Các khoản phải thu dài hạn	201		-	-
1 Phải thu dài hạn của khách hàng	202		-	-
2 Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	203		-	-
3 Phải thu dài hạn nội bộ	204		-	-
4 Phải thu dài hạn khác	205		-	-
5 Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	206		-	-
II Tài sản cố định	210		93.118.350.721	91.927.394.782
1 Tài sản cố định hữu hình	211	V.8	46.932.261.460	46.112.444.979
<i>Nguyên giá</i>	212		92.819.343.961	82.402.432.349
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	213		(45.887.082.501)	(36.289.987.370)
2 Tài sản cố định thuê tài chính	214		-	-
<i>Nguyên giá</i>	215		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	216		-	-
3 Tài sản cố định vô hình	217	V.9	46.186.089.261	45.814.949.803
<i>Nguyên giá</i>	218		48.011.177.011	46.844.274.011
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	219		(1.825.087.750)	(1.029.324.208)
III Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	220		330.233.985.595	328.334.166.502
1 Đầu tư vào công ty con	223		-	-
2 Đầu tư chứng khoán dài hạn	221		-	-
3 Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	222	V.10	114.517.522.331	119.287.767.563
4 Đầu tư dài hạn khác	228	V.11	219.426.058.788	211.052.427.778
5 Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	229	V.12	(3.709.595.524)	(2.006.028.839)
IV Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.13	109.509.366.026	63.303.449.302
V Bất động sản đầu tư	231	V.14	6.994.763.527	6.994.763.527
<i>Nguyên giá</i>	232		6.994.763.527	6.994.763.527
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	233		-	-
VI Tài sản dài hạn khác	240		26.911.055.211	26.263.689.123
1 Ký quỹ bảo hiểm	241		10.080.000.000	10.000.000.000
2 Cầm cố, ký quỹ, ký cược dài hạn khác	242		5.223.689.966	5.945.015.683
3 Chi phí trả trước dài hạn	243	V.15	11.607.365.245	10.318.673.440
4 Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	244		-	-
5 Tài sản dài hạn khác	248		-	-
VII Lợi thế thương mại	249		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	250		1.657.227.848.966	1.613.805.794.167

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ		300		991.001.132.767	944.190.975.857
I Nợ ngắn hạn		310		183.771.615.883	215.667.195.769
1 Vay ngắn hạn		311	V.16	18.000.000.000	15.859.816.516
2 Nợ dài hạn đến hạn trả		312	V.17	100.000.000	120.000.000
3 Phải trả người bán		313	V.18	87.180.938.300	119.946.567.879
4 Người mua trả tiền trước		314	V.19	6.466.141.274	2.710.892.830
5 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		315	V.20	25.520.294.309	23.596.475.720
6 Phải trả người lao động		316		26.870.206.031	32.795.251.964
7 Phải trả nội bộ		317		-	-
8 Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		318	V.21	19.646.646.332	20.249.767.362
9 Quỹ khen thưởng, phúc lợi		319	V.22	(12.610.363)	388.423.498
10 Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		319.1		-	-
11 Dự phòng phải trả ngắn hạn		319.2		-	-
II Nợ dài hạn		320		40.711.646.057	23.407.231.022
1 Vay dài hạn		321		-	100.000.000
2 Nợ dài hạn		322		-	-
3 Phát hành trái phiếu		323		-	-
4 Phải trả dài hạn người bán		324		-	-
5 Phải trả dài hạn nội bộ		325		-	-
6 Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		326		-	-
7 Phải trả dài hạn khác		327		-	-
8 Dự phòng trợ cấp mất việc làm		328		-	1.117.789.128
9 Dự phòng phải trả ngắn hạn		329		-	-
10 Doanh thu chưa thực hiện		329.1		40.711.646.057	22.189.441.894
11 Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		329.2		-	-
III Dự phòng nghiệp vụ		330		764.556.825.018	676.810.173.145
1 Dự phòng phí		331		593.445.095.614	448.354.325.030
2 Dự phòng toán học		332		-	-
3 Dự phòng bồi thường		333		147.559.532.957	137.065.497.310
4 Dự phòng giao động lớn		334		23.552.196.447	91.390.350.805
5 Dự phòng chia lãi		335		-	-
6 Dự phòng bảo đảm cân đối		336		-	-
IV Nợ khác		340		1.961.045.809	28.306.375.921
1 Chi phí phải trả		341	V.23	1.519.882.673	1.172.054.499
2 Tài sản thừa chờ xử lý		342		-	-
3 Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn		343		441.163.136	27.134.321.422

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Số cuối kỳ	Số đầu năm	
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		400	662.527.626.397	663.873.741.293	
I	Vốn chủ sở hữu	410	V.24	662.527.626.397	663.873.741.293
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		503.957.090.000	450.000.000.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	411.1		60.296.215.488	114.253.305.488
3	Cổ phiếu quỹ	411.2		-	-
4	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	412		-	-
5	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	413		-	-
6	Vốn khác của chủ sở hữu	411.3		-	-
7	Quỹ đầu tư phát triển	414		16.833.594.811	16.142.724.236
8	Quỹ dự phòng tài chính	415		-	-
9	Quỹ dự trữ bắt buộc	416		22.449.937.984	15.814.608.483
10	Quỹ dự trữ tự nguyện	417		-	-
11	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	417.1		-	-
12	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	418		58.990.788.114	67.663.103.086
13	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	419		-	-
14	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp			-	-
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	420		-	-
1	Nguồn kinh phí	425		-	-
2	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	428		-	-
C - LỢI ÍCH CỎ ĐÔNG THIỂU SỎ		429	V.25	3.699.089.802	5.741.077.017
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		430		1.657.227.848.966	1.613.805.794.167

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1 Tài sản thuê ngoài	01	-	-
2 Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công	02	-	-
3 Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược	03	-	-
4 Nợ khó đòi đã xử lý	04	-	-
5 Hợp đồng bảo hiểm gốc chưa phát sinh trách nhiệm	05	177.061.319.778	150.676.454.822
6 Hợp đồng nhận tái bảo hiểm chưa phát sinh trách nhiệm	06	-	-
7 Hợp đồng nhượng tái bảo hiểm chưa phát sinh trách nhiệm	07	-	-
8 Ngoại tệ các loại:	08	-	-
Dollar Mỹ (USD)		173.994,37	36.223,70
Euro (EUR)		898,75	10.305,79
Bảng Anh (£)		374,05	380,28
9 Dự toán chi sự nghiệp, dự án	09	-	-
10 Cổ phiếu lưu hành	11	-	-
11 Cổ tức phải trả	12	-	-

Lập, ngày 18 tháng 02 năm 2013

Người lập biểu

Nguyễn Phan Tân

Q.Kế toán trưởng

Cao Thu Hiền

Tổng Giám đốc



Nguyễn Trường Giang

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

(Dạng đầy đủ)

Quý IV năm 2012

PHẦN I - KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	Năm trước
			Năm nay	Năm trước
1. Thu phí bảo hiểm gốc	01		331.004.817.522	1.084.284.313.216
2. Thu phí nhận tái bảo hiểm	02		19.278.990.022	67.440.766.102
3. Các khoản giảm trừ	03		74.665.472.938	221.856.578.640
- Phí nhượng tái bảo hiểm	04		69.688.434.742	206.699.824.143
- Giảm phí bảo hiểm	05		2.076.275.640	7.720.796.269
- Hoàn phí bảo hiểm	06		2.900.762.556	7.435.958.228
- Các khoản giảm trừ khác	07		-	-
4. Tăng (giảm) dự phòng phí	08		32.191.840.127	170.035.905.634
5. Thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	09		16.648.280.665	48.559.071.129
6. Thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	10		(311.387.017)	4.182.491.100
- Thu nhận tái bảo hiểm	11		-	112.674.936
- Thu nhượng tái bảo hiểm	12		-	281.330.253
- Thu khác (Giám định, đại lý)	13		(311.387.017)	3.788.485.911
7. Doanh thu hoạt động kinh doanh bảo hiểm	14	VI.1	259.763.388.127	812.574.157.273
(14=01+02-03-08+09+10)				

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý IV.2012	Quý IV.2011	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
					Năm nay	Năm trước
8. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ 1	14.1	VI.2	6.682.969.196	84.237.458.973	334.686.568.440	285.036.683.436
9. Chi bồi thường bảo hiểm gốc	15		156.661.045.642	265.373.694.961	555.597.501.169	509.763.382.438
10. Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm	16		17.692.696.195	9.040.604.153	38.343.015.853	32.325.529.875
11. Các khoản giảm trừ (17=18+19+20)	17		20.100.934.335	45.767.770.034	59.110.206.497	199.313.955.959
- Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	18		18.782.460.308	43.996.773.058	54.084.321.714	195.105.377.600
- Thu đòi người thứ ba bồi hoàn	19		-	-	24.000.000	73.150.000
- Thu hàng đã xử lý bồi thường 100%	20		1.318.474.027	1.770.996.976	5.001.884.783	4.135.428.359
12. Bồi thường thuộc trách nhiệm giữ lại (21=15+16-17)	21		154.252.807.502	228.646.529.080	534.830.310.525	342.774.956.354
13. Chi bồi thường từ dự phòng giao động lớn	22		30.000.000.000	18.100.000.000	80.000.000.000	80.000.000.000
14. Tăng (giảm) dự phòng bồi thường	23		(25.589.179.944)	(135.043.494.686)	10.494.035.647	14.360.415.589
15. Số trích dự phòng giao động lớn trong năm	24		3.250.309.045	8.268.170.811	12.161.845.642	27.896.055.020
16. Chi khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	25		66.451.589.347	51.856.304.441	201.202.464.846	138.398.636.469
- Chi khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc	26		58.333.051.006	46.180.375.467	179.801.513.529	121.280.868.895
+ Chi hoa hồng	27		44.119.084.995	35.562.672.665	148.524.544.170	97.949.411.755
+ Chi giám định tổn thất	28		1.719.514.314	4.328.179.818	6.765.308.518	7.925.345.755
+ Chi đòi người thứ 3	29		-	-	-	-
+ Chi xử lý hàng bồi thường 100%	30		34.999.998	-	34.999.998	21.153.170
+ Chi đánh giá rủi ro của đối tượng bảo hiểm	31		29.884.455	48.934.409	72.884.455	89.617.363
+ Chi đề phòng hạn chế rủi ro, tổn thất	32		9.272.028.027	5.182.932.973	13.776.008.697	10.525.157.808
+ Chi khác	33		3.157.539.217	1.057.655.602	10.627.767.691	4.770.183.044

Báo cáo này, phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harco, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý IV.2012	Quý IV.2011	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
					Năm nay	Năm trước
- Chi khác hoạt động kinh doanh nhận tái bảo hiểm	34		7.176.599.497	5.040.478.696	19.507.866.062	15.823.932.950
+ Chi hoa hồng	35		7.153.059.445	4.807.163.161	19.148.170.122	14.305.706.322
+ Chi đánh giá rủi ro của đối tượng bảo hiểm	36		-	-	-	-
+ Chi khác	38		23.540.052	233.315.535	359.695.940	1.518.226.628
- Chi hoạt động nhượng tái bảo hiểm	39		941.938.844	635.450.278	1.893.085.255	1.293.834.624
- Chi phí trực tiếp kinh doanh hoạt động khác	40		-	-	-	-
17. Tổng chi trực tiếp hoạt động kinh doanh bảo hiểm (41=21-22+/-23+24+25)	41		168.365.525.950	135.627.509.646	678.688.656.660	443.430.063.432
18. Giá vốn cung cấp hàng hoá, dịch vụ khác	41.1	VI.3	5.034.545.771	80.774.779.306	318.865.430.113	270.248.196.519
19. Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh (42=14+14.1-41-41.1)	42		153.473.513.166	127.598.558.148	477.997.092.868	383.932.580.758
20. Chi phí bán hàng	43	VI.4	23.432.426.934	20.519.806.902	67.845.088.446	46.452.730.181
21. Chi phí quản lý doanh nghiệp	44	VI.5	131.335.856.180	111.925.513.528	423.733.048.695	332.596.905.680
22. Lợi nhuận thuần hoạt động kinh doanh (45=42-43-44)	45		(1.294.769.948)	(4.846.762.282)	(13.581.044.273)	4.882.944.897
23. Doanh thu hoạt động tài chính	46	VI.6	31.673.106.376	39.269.568.306	112.990.258.872	124.384.266.890
24. Chi phí hoạt động tài chính	47	VI.7	1.137.822.504	14.367.509.697	11.412.486.051	43.002.212.575
25. Lợi nhuận hoạt động tài chính (51=46-47)	51		30.535.283.872	24.902.058.609	101.577.772.821	81.382.054.315

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4 A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý IV.2012	Quý IV.2011	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
					Năm nay	Năm trước
26. Thu nhập hoạt động khác	52		2.001.050.135	360.320.304	2.271.754.263	523.777.437
27. Chi phí hoạt động khác	53		47.933.761	287.052.176	180.587.084	737.103.868
28. Lợi nhuận hoạt động khác (54=52-53)	54		1.953.116.374	73.268.128	2.091.167.179	(213.326.431)
29. Lãi (lỗ) từ Công ty liên kết, liên doanh	54.1		3.711.602.606	6.735.669.886	(3.832.795.762)	5.096.804.596
30. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (55=45+51+54+54.1)	55		34.905.232.904	26.864.234.341	86.255.099.965	91.148.477.377
31. Các khoản điều chỉnh tăng (+) hoặc giảm (-) lợi nhuận để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN	56		(4.934.786.791)	(7.520.426.748)	(3.073.336.741)	(8.678.604.488)
32. Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN (57=55+56)	57		29.970.446.113	19.343.807.593	83.181.763.224	82.469.872.889
33. Lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	59		29.970.446.113	19.343.807.593	83.181.763.224	82.469.872.889
34. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	60	V.20	7.492.611.529	4.383.276.434	21.019.798.937	20.482.621.752
35. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	60.1		-	-	-	-
36. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (61=55-60-60.1)	61		27.412.621.375	22.480.957.907	65.235.301.028	70.665.855.625
37. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61.1		(7.081.516)	175.717.271	629.406.615	754.064.201
38. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	61.2		27.419.702.891	22.305.240.636	64.605.894.413	69.911.791.424
39. Lãi trên cổ phiếu	70	VI.8	544	443	1.276	1.387

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (tiếp theo)**PHẦN II - TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NHÀ NƯỚC**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Số còn phải nộp đầu năm	Lũy kế từ đầu năm		Số còn phải nộp cuối kỳ
			Số phải nộp	Số đã nộp	
I. Thuế (10=11+12+13+14+15+16+17+18+19)	10	23.016.580.752	109.130.421.981	107.475.655.519	24.671.347.214
1. Thuế GTGT hàng hoá dịch	11	4.681.859.153	79.317.250.635	78.202.742.976	5.796.366.812
2. Thuế GTGT hàng nhập khẩu	12	28.867.608	999.389.628	929.298.201	98.959.035
3. Thuế tiêu thụ đặc biệt	13	-	-	-	-
4. Thuế xuất, nhập khẩu	14	26.243.280	385.212.973	364.332.903	47.123.350
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp	15	17.461.121.206	21.019.798.937	20.992.825.438	17.488.094.705
6. Thuế thu nhập cá nhân	16	764.068.767	7.329.600.195	6.926.979.711	1.166.689.251
7. Thuế tài nguyên	17	-	-	-	-
8. Thuế nhà đất, tiền thuê đất	18	-	-	-	-
9. Các loại thuế khác	19	54.420.738	79.169.613	59.476.290	74.114.061
II. Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác (30=31+32+33)	30	-	-	-	-
1. Các khoản phụ thu	31	-	-	-	-
2. Các khoản phí, lệ phí	32	-	-	-	-
3. Các khoản khác	33	-	-	-	-
TỔNG CỘNG (40=10+30)	40	23.016.580.752	109.130.421.981	107.475.655.519	24.671.347.214

Tổng số thuế còn phải nộp năm trước chuyển sang năm nay:

23.016.580.752

Trong đó: Thuế thu nhập doanh nghiệp:

17.461.121.206

Người lập biểu

Nguyễn Phan Tân

Q.Kế toán trưởng

Cao Thu Hiền

Lập, ngày 18 tháng 02 năm 2013

Tổng Giám đốc



Nguyễn Trường Giang

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý IV năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối năm	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		86.255.099.965	91.148.477.377
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		10.392.858.673	9.383.965.498
- Các khoản dự phòng	03		91.054.154.147	225.162.260.601
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		201.919.710	405.925.785
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(74.282.446.296)	(110.726.629.112)
- Chi phí lãi vay	06		2.637.433.795	7.318.131.649
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		116.259.019.994	222.692.131.798
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		109.384.675.513	(109.470.341.350)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(17.555.377.485)	(2.591.896.150)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(27.033.971.861)	13.707.686.184
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1.802.323.873)	(872.351.600)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(2.752.316.736)	(7.203.248.708)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(20.992.825.438)	(20.104.815.353)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		4.425.125.354	34.223.705.377
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(37.879.707.402)	(19.945.054.673)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		122.052.298.066	110.435.815.525
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(58.587.949.894)	(87.483.523.913)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(1.254.889.407.411)	(1.133.936.842.803)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		951.454.140.773	1.272.327.563.427
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(25.865.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		3.832.795.762	4.755.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		68.990.446.296	111.590.817.165
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(289.199.974.474)	141.388.013.876

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	574.373.700
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		74.601.224.972	83.856.616.433
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(72.461.041.488)	(171.967.237.624)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(58.379.836.413)	(66.336.643.601)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(56.239.652.929)	(153.872.891.092)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(223.387.329.337)	97.950.938.309
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	295.255.761.644	197.304.823.335
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại	61		(11.206.470)	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	71.857.225.837	295.255.761.644

Người lập biểu



Nguyễn Phan Tân

Kế toán trưởng



Cao Thu Hiền

Lập, ngày 18 tháng 02 năm 2013



Tổng Giám đốc



Nguyễn Trường Giang

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Bảo hiểm phi nhân thọ
3. **Hoạt động kinh doanh chính** : Kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ, tái bảo hiểm, hoạt động đầu tư tài chính và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.
4. **Tổng số các công ty con** : 02

Trong đó:

Số lượng công ty con được hợp nhất : 02

5. Danh sách các công ty con được hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ sở hữu cam kết</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích Công ty mẹ</i>
Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Việt Nam	Tầng 3, số 157 Trần Phú, Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội	51%	72%
Công ty Cổ phần IBS Việt Nam	Số 9, ngách 67, ngõ Gốc Đề, quận Hoàng Mai, Hà Nội	95%	98%

6. Danh sách các công ty liên kết quan trọng được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ phần sở hữu</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>
Công ty Cổ phần Bất động sản Bưu điện	Tầng 5, Lô 18, Khu đô thị Định Công, Hà Nội	49%	95%
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Lanexang (trước đây là Công ty Cổ phần Bảo hiểm Chăm pa)	Số 13, đường Suphanuvong, thành phố Viêng Chăn, Lào	40%	40%
Công ty Cổ phần Viễn thông Tin học Điện tử	270A Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, TP.Hồ Chí Minh	21,3%	21,3%

7. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 Tổng Công ty có 1036 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 890 nhân viên).

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tổng Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Bảo hiểm ban hành theo Quyết định số 1296TC/QĐ/CDKT ngày 31 tháng 12 năm 1996, sửa đổi bổ sung theo các Quyết định số 150/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001, Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về việc ban hành, sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ Kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của Chế độ Kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp Bảo hiểm ban hành theo Quyết định số 1296TC/QĐ/CDKT ngày 31 tháng 12 năm 1996, sửa đổi bổ sung theo Quyết định số 150/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 của Bộ Tài chính, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Tổng Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (công ty mẹ) và các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Trong trường hợp chính sách kế toán của các công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tổng Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tổng Công ty, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nằm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tổng Công ty trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

3. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tổng Công ty phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Tổng Công ty trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

4. Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty mà Tổng Công ty có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết được bao gồm trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tổng Công ty trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tổng Công ty có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tổng Công ty trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu chi phí đầu tư thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

kết tại ngày mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Tổng Công ty. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tổng Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

5. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại là phần chênh lệch giữa chi phí mua so với phần lợi ích của Công ty mẹ trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng của công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát tại ngày mua. Lợi thế thương mại được ghi nhận là tài sản trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 10 năm.

Khi bán công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát, giá trị còn lại của lợi thế thương mại liên quan đến các đơn vị này được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

6. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

8. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	20
Máy móc và thiết bị	5 – 7
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3

10. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Tổng Công ty hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí.

11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tổng Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tổng Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ. Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không tính khấu hao, quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo thời hạn sử dụng.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 03 năm.

12. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

13. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Tổng Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

14. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí phát triển đại lý

Chi phí phát triển đại lý được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

Tiền thuê văn phòng

Tiền thuê văn phòng được phân bổ theo thời hạn thuê qui định trên hợp đồng thuê.

Công cụ dụng cụ

Công cụ dụng cụ đã đưa vào sử dụng có giá trị từ 5 triệu đồng trở lên phân bổ 2 năm; Công cụ dụng cụ đã đưa vào sử dụng có giá trị nhỏ hơn 5 triệu đồng phân bổ 1 năm.

15. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

16. Các quỹ dự phòng nghiệp vụ

Tổng Công ty trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm theo quy định tại Thông tư số 125/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 30 tháng 7 năm 2012 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 46/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về Chế độ tài chính đối với Doanh nghiệp bảo hiểm và Doanh nghiệp môi giới bảo hiểm.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Dự phòng phí chưa được hưởng

Dự phòng phí chưa được hưởng được trích lập theo tỷ lệ phần trăm của tổng phí bảo hiểm giữ lại, cụ thể:

- Đối với bảo hiểm hàng hoá, dự phòng phí chưa được hưởng được trích bằng 25% trên tổng phí giữ lại.
- Đối với các nghiệp vụ bảo hiểm khác, dự phòng phí chưa được hưởng được trích bằng 50% trên tổng phí giữ lại.

Dự phòng bồi thường

Dự phòng bồi thường được Tổng Công ty trích lập theo phương pháp từng hồ sơ trên cơ sở ước tính tổn thất phát sinh thuộc trách nhiệm bảo hiểm của Tổng Công ty.

Dự phòng bồi thường cho tổn thất đã phát sinh chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu đòi bồi thường (IBNR) được Tổng Công ty trích lập vào cuối năm theo thông tư số 125/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 30 tháng 7 năm 2012:

Dự phòng BT cho tổn thất đã phát sinh chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu đòi BT cho năm TC hiện tại	Tổng số tiền BT cho tổn thất đã phát sinh chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu đòi BT của 3 năm TC trước liên tiếp	Số tiền BT phát sinh của năm TC hiện tại	Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh của năm TC hiện tại	Thời gian chậm yêu cầu đòi BT bình quân của năm TC hiện tại
=	-----	x	x	-----
	Tổng số tiền BT phát sinh của 3 năm TC trước liên tiếp	hiện tại	Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm của năm TC trước	Thời gian chậm yêu cầu đòi BT bình quân của năm TC trước

Dự phòng dao động lớn

Dự phòng bồi thường cho các dao động lớn về tổn thất được trích lập hàng năm cho đến khi khoản dự phòng này bằng 100% phí thực giữ lại trong năm tài chính. Mức trích lập trong năm là 1% phí giữ lại.

Ngày 28 tháng 12 năm 2005, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC về việc ban hành và công bố bốn chuẩn mực kế toán Việt Nam bao gồm Chuẩn mực kế toán số 19 về Hợp đồng bảo hiểm. Theo đó, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2006, việc trích lập dự phòng dao động lớn là không cần thiết do khoản dự phòng này phản ánh “các yêu cầu đòi bồi thường không tồn tại tại thời điểm lập Báo cáo tài chính”. Tuy nhiên, Bộ Tài chính chưa có hướng dẫn cụ thể việc áp dụng Chuẩn mực kế toán số 19 và theo quy định tại Nghị định số 46/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2007 về việc quy định Chế độ tài chính đối với Doanh nghiệp bảo hiểm, Tổng Công ty hiện vẫn trích lập dự phòng dao động lớn.

17. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Tổng Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã góp của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ khác được trích lập và sử dụng theo Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

18. Cổ phiếu quỹ

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Các khoản lãi hoặc lỗ khi mua, bán cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần trong vốn chủ sở hữu.

19. Quỹ dự trữ bắt buộc

Quỹ dự trữ bắt buộc được trích lập với mục đích bổ sung vốn điều lệ và đảm bảo khả năng thanh toán của Tổng Công ty. Quỹ dự trữ bắt buộc được trích lập bằng 5% lợi nhuận sau thuế hàng năm và số dư tối đa bằng 10% vốn điều lệ theo quy định tại Nghị định số 46/2007/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 27 tháng 3 năm 2007.

20. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

21. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối năm. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

22. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

23. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu, chi phí và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc

Doanh thu phí bảo hiểm gốc

Doanh thu phí bảo hiểm gốc được ghi nhận theo quy định tại 125/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 30 tháng 7 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định Chế độ tài chính đối với doanh nghiệp bảo hiểm và doanh nghiệp môi giới bảo hiểm. Cụ thể như sau:

- (1) Khi hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết giữa doanh nghiệp bảo hiểm và bên mua bảo hiểm hoặc có bằng chứng doanh nghiệp bảo hiểm đã chấp nhận bảo hiểm và bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (2) Hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết và doanh nghiệp bảo hiểm có thoả thuận cho bên mua bảo hiểm nợ phí bảo hiểm trong hợp đồng bảo hiểm.

Trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm thoả thuận với bên mua bảo hiểm việc đóng phí bảo hiểm theo kỳ thì doanh nghiệp hạch toán vào thu nhập tương ứng với kỳ hoặc các kỳ phí bảo hiểm đã phát sinh, không hạch toán vào thu nhập phần phí bảo hiểm chưa đến kỳ bên mua bảo hiểm phải nộp phí theo thoả thuận.

Phí bảo hiểm nhận trước khi chưa đến hạn tại ngày cuối của niên độ kế toán được ghi nhận ở chi tiêu "Người mua trả tiền trước" trên Bảng cân đối kế toán.

Chi bồi thường

Chi phí bồi thường được ghi nhận khi hồ sơ bồi thường hoàn tất và được người có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp chưa có kết luận số tiền bồi thường cuối cùng nhưng Tổng Công ty chắc chắn tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm và thanh toán một phần số tiền bồi thường cho khách hàng thì số tiền đã thanh toán cũng được ghi nhận vào chi phí bồi thường. Những vụ bồi thường chưa được phê duyệt tại thời điểm cuối năm được coi là chưa giải quyết và được thống kê để trích lập dự phòng bồi thường.

Hoa hồng

Chi phí hoa hồng được tính theo tỷ lệ phần trăm trên doanh thu phí bảo hiểm gốc và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Hoa hồng của mỗi loại sản phẩm được tính theo tỷ lệ riêng theo Thông tư số 124/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 7 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc thi hành Nghị định số 45/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về Luật kinh doanh bảo hiểm và Thông tư 86/2009/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2009 của BTC.

Hoạt động nhận tái bảo hiểm

Nhận tái bảo hiểm theo các thoả thuận tái bảo hiểm cố định

Doanh thu và chi phí nhận tái bảo hiểm theo các thoả thuận tái bảo hiểm cố định được ghi nhận khi nhận được các bảng thanh toán từ các công ty nhượng tái bảo hiểm. Tại thời điểm lập các báo cáo tài chính, doanh thu và chi phí liên quan đến những giao dịch nằm trong phạm vi của các thoả thuận tái bảo hiểm cố định nhưng chưa nhận được bảng thanh toán từ các công ty nhượng tái bảo hiểm sẽ được ước tính dựa trên số liệu thống kê và số liệu ước tính của nhà nhượng tái bảo hiểm.

Nhận tái bảo hiểm theo các hợp đồng tái bảo hiểm tạm thời

Doanh thu phí nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi hợp đồng tái bảo hiểm tạm thời đã được ký kết và đã nhận được bảng kê thanh toán (đối với từng thoả thuận tái bảo hiểm tạm thời) từ công ty nhượng tái bảo hiểm.

Chi phí bồi thường nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi phát sinh nghĩa vụ bồi thường theo cam kết và nhận được bảng kê thanh toán từ công ty nhượng tái bảo hiểm.

Hoa hồng nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi chấp nhận thoả thuận tái bảo hiểm và nhận được bảng kê thanh toán từ công ty nhượng tái bảo hiểm.

Hoạt động nhượng tái bảo hiểm

Phí nhượng tái bảo hiểm theo các thoả thuận bảo hiểm cố định được ghi nhận khi doanh thu phí bảo hiểm gốc nằm trong phạm vi các thoả thuận này đã được ghi nhận.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Phí nhượng tái bảo hiểm tạm thời được ghi nhận khi hợp đồng tái bảo hiểm tạm thời đã được ký kết và doanh thu phí bảo hiểm gốc nằm trong phạm vi hợp đồng này đã được ghi nhận.

Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận khi có bằng chứng hiện hữu về nghĩa vụ của bên nhận tái bảo hiểm.

Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận khi phí nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận.

Hoạt động đầu tư

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tổng Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

24. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

25. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	8.157.350.734	9.668.343.748
Tiền gửi ngân hàng	46.569.390.707	87.630.527.426
Tiền đang chuyển	-	6.686.610.000
Các khoản tương đương tiền (<i>Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống</i>)	17.130.484.396	191.270.280.470
Cộng	71.857.225.837	295.255.761.644

2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư chứng khoán ngắn hạn	23.762.129.534	30.077.487.008
Trái phiếu đầu tư ngắn hạn	-	38.451.400.000
Ủy thác đầu tư ngắn hạn	43.520.000.000	25.400.000.000
Đầu tư ngắn hạn khác (<i>Tiền gửi có kỳ hạn từ 1 năm trở xuống</i>)	592.020.000.000	290.859.266.986
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	(756.828.500)	(4.120.503.082)
Cộng	658.545.301.034	380.667.650.912

Tình hình biến động giảm giá đầu tư tài chính ngắn hạn như sau:

Số đầu năm	4.120.503.082
Trích lập dự phòng bổ sung	-
Hoàn nhập dự phòng	(3.363.674.582)
Số cuối năm	756.828.500

3. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu về phí bảo hiểm gốc	151.368.741.075	154.955.121.755
Phải thu về hoạt động tái bảo hiểm	20.346.649.744	74.751.270.623
Phải thu về hoạt động khác	25.011.670.006	30.659.824.462
Cộng	196.727.060.825	260.366.216.840

4. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước về bồi thường bảo hiểm gốc	21.515.400.814	32.199.159.372
Trả trước khác về hoạt động bảo hiểm gốc	300.663.871	185.270.961
Trả trước cho nhà cung cấp khác	3.413.367.051	5.675.346.319
Cộng	25.229.431.736	38.059.776.652

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Lãi dự thu hoạt động tài chính	78.002.167.773	44.774.120.733
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Khải Thành	5.614.181.754	5.614.181.754
Đặt cọc hợp đồng uỷ thác mua bán trái phiếu	-	19.500.000.000
Các khoản phải thu khác	26.550.852.380	43.663.011.640
Cộng	<u>110.167.201.907</u>	<u>113.551.314.127</u>

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

Số đầu năm	22.123.592.970
Trích lập dự phòng bổ sung	7.818.313.686
Hoàn nhập dự phòng	(1.113.910.080)
Số cuối năm	<u>28.827.996.576</u>

7. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế GTGT nộp thừa	614.547.293	188.031.848
Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa	167.601.237	191.682.136
Các loại thuế khác nộp thừa	66.798.565	200.180.984
Cộng	<u>848.947.095</u>	<u>579.894.968</u>

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	10.972.972.277	5.502.615.540	49.249.724.114	16.677.120.418	82.402.432.349
Mua sắm mới	-	2.645.685.760	3.239.804.779	5.329.639.631	11.215.130.170
Thanh lý	-	-	(798.218.558)	-	(798.218.558)
Số cuối năm	<u>10.972.972.277</u>	<u>8.148.301.300</u>	<u>51.691.310.335</u>	<u>22.006.760.049</u>	<u>92.819.343.961</u>
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	1.759.470.674	1.282.848.190	21.939.134.860	11.308.533.646	36.289.987.370
Khấu hao	573.514.160	1.079.350.464	4.581.945.700	3.362.284.807	9.597.095.131
Phân loại lại	-	-	860.136.803	(860.136.803)	-
Số cuối năm	<u>2.332.984.834</u>	<u>2.362.198.654</u>	<u>27.381.217.363</u>	<u>13.810.681.650</u>	<u>45.887.082.501</u>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	9.213.501.603	4.219.767.350	27.310.589.254	5.368.586.772	46.112.444.979
Số cuối năm	<u>8.639.987.443</u>	<u>5.786.102.646</u>	<u>24.310.092.972</u>	<u>8.196.078.399</u>	<u>46.932.261.460</u>

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	44.795.404.000	2.048.870.011	46.844.274.011
Tăng trong kỳ	-	1.166.903.000	1.166.903.000
Số cuối năm	44.795.404.000	3.215.773.011	48.011.177.011
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	1.029.324.208	1.029.324.208
Khấu hao	-	795.763.542	795.763.542
Số cuối năm	-	1.825.087.750	1.825.087.750
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	44.795.404.000	1.019.545.803	45.814.949.803
Số cuối năm	44.795.404.000	1.390.685.261	46.186.089.261

10. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Tỷ lệ SH	Giá trị	Tỷ lệ SH	Giá trị
Công ty CP BĐS Bưu điện (a)	49%	91.089.450.029	49%	97.149.511.575
Công ty CP BH Lanexang (b)	40%	12.029.731.453	40%	11.074.113.170
Công ty CP Viễn thông Tin học Điện tử (c)	21.3%	11.398.340.849	21.3%	11.064.142.818
Cộng		114.517.522.331		119.287.767.563

Giá trị phần sở hữu của Tổng Công ty tại các công ty liên kết, liên doanh như sau:

	Giá trị phần sở hữu đầu năm	Phần lãi hoặc lỗ trong kỳ	Cổ tức, lợi nhuận đã nhận trong kỳ	Các khoản tăng, giảm khác	Giá trị phần sở hữu cuối năm
(a)	97.149.511.575	11.704.483	(5.292.000.000)	(779.766.029)	91.089.450.029
(b)	11.074.113.170	955.618.283	-	-	12.029.731.453
(c)	11.064.142.818	491.881.472	-	(157.683.441)	11.398.340.849
Cộng	119.287.767.563	1.459.204.238	(5.292.000.000)	(937.449.470)	114.517.522.331

11. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư cổ phiếu	80.425.000.000	82.145.000.000
Đầu tư trái phiếu	-	1.000.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn 01 năm trở lên	1.000.000.000	2.023.552.778
Ủy thác danh mục đầu tư	8.919.357.763	2.000.000.000
Cho vay uỷ thác	71.171.353.803	75.883.875.000
Đầu tư dài hạn khác	57.910.347.222	48.000.000.000
Cộng	219.426.058.788	211.052.427.778

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**12. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn**

Tình hình biến động như sau:

Số đầu năm	2.006.028.839
Trích lập dự phòng bổ sung	2.839.453.515
Hoàn nhập dự phòng	(1.135.886.830)
Số cuối năm	3.709.595.524

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Mua sắm TSCĐ	58.691.214.046	56.476.895.633	4.709.300.908	4.740.804.975	105.718.003.796
XDCB dở dang	4.612.235.256	2.749.085.958	2.081.326.091	1.521.532.893	3.758.462.230
Sửa chữa lớn TSCĐ	-	32.900.000	-	-	32.900.000
Cộng	63.303.449.302	59.258.881.591	6.790.626.999	6.262.337.868	109.509.366.026

14. Bất động sản đầu tư

Là quyền sử dụng lâu dài 909.8 m² đất tại Hòa Phú, Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD586180 do UBND tỉnh Bình Dương cấp ngày 11/01/2011.

15. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	2.142.513.969	1.288.831.112
Chi phí thuê nhà	4.864.804.646	2.837.259.352
Chi phí phát triển đại lý	2.267.695.553	3.660.469.350
Các khoản chi phí khác	2.332.351.077	2.532.113.626
Cộng	11.607.365.245	10.318.673.440

16. Vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	-	15.859.816.516
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	18.000.000.000	-
Cộng	18.000.000.000	15.859.816.516

Chi tiết tăng giảm trong năm

Số đầu năm	15.859.816.516
Số tiền vay phát sinh	74.601.224.972
Số tiền vay đã trả	(72.461.041.488)
Số cuối năm	18.000.000.000

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**17. Nợ dài hạn đến hạn trả**

Là khoản vay dài hạn đến hạn trả

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn đến hạn trả như sau:

Số đầu năm	120.000.000
Số kết chuyển	100.000.000
Số tiền vay đã trả	(120.000.000)
Số cuối năm	100.000.000

18. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả về hoạt động bảo hiểm gốc	47.343.135.205	55.659.931.358
Phải trả về hoàn phí bảo hiểm	18.085.389	18.085.389
Phải trả về hoạt động tái bảo hiểm	10.665.738.251	42.425.951.051
Phải trả nhà đồng bảo hiểm	4.243.670.699	6.182.867.659
Phải trả cho nhà cung cấp khác	24.910.308.756	15.659.732.422
Cộng	87.180.938.300	119.946.567.879

19. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Người mua trả tiền trước	6.466.141.274	2.710.892.830
- Trả trước liên quan đến hợp đồng bảo hiểm gốc	6.191.479.172	2.703.752.028
- Các khoản người mua trả tiền trước khác	274.662.102	7.140.802
Cộng	6.466.141.274	2.710.892.830

20. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	6.410.914.105	4.898.758.609
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	98.959.035	-
Thuế xuất, nhập khẩu	47.123.350	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	17.488.094.705	17.461.121.206
Thuế thu nhập cá nhân	1.334.290.488	955.750.903
Các loại thuế khác	140.912.626	280.845.002
Cộng	25.520.294.309	23.596.475.720

Thuế giá trị gia tăng

Tổng Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Các loại thuế khác

Tổng Công ty kê khai và nộp theo qui định.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)***Thuế thu nhập doanh nghiệp***

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	86.255.099.965	91.148.477.377
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN:	(3.073.336.741)	(8.678.604.488)
<i>Lợi nhuận (lỗ) trong công ty liên kết</i>	<i>3.832.795.762</i>	<i>(5.096.804.596)</i>
<i>Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện</i>	<i>12.167.497</i>	<i>331.014.352</i>
<i>Cổ tức lợi nhuận được chia</i>	<i>(6.918.300.000)</i>	<i>(3.665.502.055)</i>
<i>Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán dài hạn</i>	<i>-</i>	<i>(625.886.830)</i>
Thu nhập chịu thuế	83.181.763.224	82.469.872.889
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Thu nhập tính thuế	83.181.763.224	82.469.872.889
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	20.795.440.807	20.617.468.223
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	-	(134.846.471)
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	224.358.130	-
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	21.019.798.937	20.482.621.752

21. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	433.642.789	393.886.098
Kinh phí công đoàn	995.703.941	1.063.496.018
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	6.510.302.592	5.188.110.604
Các khoản khác	11.706.997.010	13.604.274.642
Cộng	19.646.646.332	20.249.767.362

22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng khách hàng	1.057.546.772	690.870.575	16.000.000	1.732.417.347
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(669.123.274)	5.212.983.677	6.288.888.113	(1.745.027.710)
Cộng	388.423.498	5.903.854.252	6.304.888.113	(12.610.363)

23. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	-	114.882.941
Chi phí đầu tư cửa hàng xăng dầu	952.767.066	952.767.066
Chi phí khác	567.115.607	104.404.492
Cộng	1.519.882.673	1.172.054.499

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

24. Vốn chủ sở hữu

Năm 2011

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự trữ bắt buộc	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm	450.000.000.000	114.375.000.000	(201.068.212)	(57.044.594)	15.377.483.028	15.814.608.483	71.428.544.812	666.737.523.517
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	69.911.791.424	69.911.791.424
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	765.241.208	-	(5.795.241.208)	(5.030.000.000)
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	-	(67.488.655.500)	(67.488.655.500)
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá	-	-	-	57.044.594	-	-	-	57.044.594
Bán cổ phiếu quỹ	-	(121.694.512)	201.068.212	-	-	-	-	79.373.700
Tăng, giảm khác	-	-	-	-	-	-	(393.336.441)	(393.336.441)
Số dư cuối năm	450.000.000.000	114.253.305.488	-	-	16.142.724.236	15.814.608.483	67.663.103.087	663.873.741.294

Năm 2012

Số dư đầu năm	450.000.000.000	114.253.305.488	-	-	16.142.724.236	15.814.608.483	67.663.103.086	663.873.741.293
Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu thường	53.957.090.000	(53.957.090.000)	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	-	-	64.605.894.413	64.605.894.413
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	690.870.575	6.635.329.501	(14.197.619.194)	(6.871.419.118)
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	-	(58.500.000.000)	(58.500.000.000)
Tăng, giảm khác	-	-	-	-	-	-	(580.590.192)	(580.590.192)
Số dư cuối năm	503.957.090.000	60.296.215.488	-	-	16.833.594.811	22.449.937.984	58.990.788.114	662.527.626.397

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn đầu tư của cổ đông Nhà nước	201.548.120.000	162.729.000.000
Vốn góp của các cổ đông khác	302.408.970.000	287.271.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	60.296.215.488	114.253.305.488
Cộng	564.253.305.488	564.253.305.488

Cổ tức

	Năm nay	Năm trước
Cổ tức đã chi trả như sau:		
Cổ tức chưa trả đầu năm	5.188.110.604	3.146.285.952
Cổ tức năm 2010 đã công bố (15% mệnh giá)	-	67.488.655.500
Cổ tức năm 2011 đã công bố (13% mệnh giá)	58.500.000.000	-
Cổ tức đã trả	(57.177.808.012)	(65.446.830.848)
Cộng	6.510.302.592	5.188.110.604

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	50.400.000	45.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	50.395.709	45.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại		
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	50.395.709	45.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

25. Lợi ích cổ đông thiểu số

Số đầu năm	5.741.077.017
Lợi ích sau thuế của cổ đông thiểu số	629.406.615
Giảm do hợp nhất kinh doanh	(1.215.000.000)
Giảm do chia cổ tức, lợi nhuận	(655.765.068)
Giảm do chia lãi cho các bên liên doanh	(642.332.543)
Tăng, giảm khác	(158.296.219)
Số cuối năm	3.699.089.802

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT****1. Doanh thu hoạt động kinh doanh bảo hiểm**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	1.820.408.540.671	1.204.466.641.547
- <i>Doanh thu bảo hiểm gốc</i>	<i>1.661.054.854.215</i>	<i>1.084.284.313.216</i>
- <i>Doanh thu nhận tái bảo hiểm</i>	<i>89.582.865.405</i>	<i>67.440.766.102</i>
- <i>Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm</i>	<i>66.128.174.319</i>	<i>48.559.071.129</i>
- <i>Doanh khác</i>	<i>3.642.646.732</i>	<i>4.182.491.100</i>
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(534.453.158.886)	(221.856.578.640)
- <i>Phí nhượng tái bảo hiểm</i>	<i>(508.439.443.015)</i>	<i>(206.699.824.143)</i>
- <i>Giảm phí bảo hiểm</i>	<i>(9.989.532.234)</i>	<i>(7.720.796.269)</i>
- <i>Hoàn phí bảo hiểm</i>	<i>(16.024.183.637)</i>	<i>(7.435.958.228)</i>
Tăng (Giảm) dự phòng phí	(145.090.770.584)	(170.035.905.634)
Doanh thu thuần	<u>1.140.864.611.201</u>	<u>812.574.157.273</u>

2. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu hoạt động kinh doanh xăng dầu	315.700.922.391	277.051.239.043
Doanh thu cung cấp thiết bị viễn thông và công trình inbuilding	18.985.646.049	7.985.444.393
Cộng	<u>334.686.568.440</u>	<u>285.036.683.436</u>

3. Giá vốn cung cấp hàng hóa, dịch vụ khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn xăng dầu đã bán	304.695.077.385	264.223.284.066
Giá vốn thiết bị viễn thông và công trình inbuilding đã cung cấp	14.170.352.728	6.024.912.453
Cộng	<u>318.865.430.113</u>	<u>270.248.196.519</u>

4. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí phát triển mạng lưới đại lý bảo hiểm và dịch vụ sau bán hàng	64.010.057.119	40.776.667.317
Chi phí hoạt động kinh doanh xăng dầu	3.835.031.327	5.676.062.864
Cộng	<u>67.845.088.446</u>	<u>46.452.730.181</u>

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	156.008.290.188	137.135.107.647
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	25.105.417.459	16.430.314.712
Chi phí công cụ, dụng cụ quản lý	8.542.312.273	5.973.874.745
Chi phí khấu hao tài sản cố định	10.799.028.472	8.444.542.964
Thuế, phí và lệ phí	7.375.266.816	5.677.501.187
Chi phí dự phòng	7.818.313.686	8.763.361.855
Chi phí dịch vụ mua ngoài	57.692.990.414	41.559.230.847
Chi phí khác bằng tiền	150.391.429.387	108.612.971.723
Cộng	423.733.048.695	332.596.905.680

6. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	68.290.072.459	69.777.951.513
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	824.950.583	1.434.478.848
Lãi tiền cho vay uỷ thác	16.839.075.968	29.311.756.497
Lãi mua bán trái phiếu,	3.082.500.787	3.003.332.546
Lãi kinh doanh chứng khoán	11.617.610.679	12.811.524.154
Cổ tức, lợi nhuận được chia	6.918.300.000	3.665.502.055
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.670.798.804	1.867.370.215
Lãi đầu tư BDS	210.690.899	-
Lãi thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác	-	1.485.000.000
Doanh thu hoạt động tài chính khác	3.536.258.693	1.027.351.062
Cộng	112.990.258.872	124.384.266.890

7. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	2.637.433.795	7.318.131.649
Chi phí uỷ thác quản lý danh mục đầu tư	213.110.308	121.488.127
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	201.919.710	405.925.785
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.078.316.771	827.327.527
Lỗ kinh doanh chứng khoán	8.350.357.793	26.996.828.841
Lỗ thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác	455.450.724	1.966.519.280
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	(1.660.107.897)	4.415.217.794
Chi phí đầu tư bất động sản	100.680.909	-
Chi phí khác	35.323.938	950.773.572
Cộng	11.412.486.051	43.002.212.575

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	64.605.894.413	69.911.791.424
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Lợi trừ các khoản lợi nhuận phải trả cho các bên liên doanh	(306.332.543)	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	64.299.561.870	69.911.791.424
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân	50.395.709	50.388.146
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.276	1.387

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	45.000.000	44.992.437
Ảnh hưởng của việc phát hành cổ phiếu thưởng từ lợi nhuận ngày 30 tháng 06 năm 2012.	5.395.709	5.395.709
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	50.395.709	50.388.146

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch với các bên liên quan***Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:*

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương Ban điều hành	2.625.135.409	3.210.905.000
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát	618.100.000	462.000.000
Cộng	3.243.235.409	3.672.905.000

Giao dịch với các bên liên quan khác

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	Cổ đông sáng lập
Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh	Cổ đông sáng lập
Tổng Công ty Cổ phần Tái Bảo hiểm Quốc gia Việt Nam	Cổ đông sáng lập

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Tổng Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam		
Doanh thu phí bảo hiểm gốc các đơn vị thành viên trong Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	295.542.943.043	118.379.984.721

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh</i>		
Nhận tái bảo hiểm		
Phí nhận tái bảo hiểm	731.588.793	762.133.717
Chi hoa hồng nhận tái bảo hiểm	222.129.455	368.608.251
Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm	284.823.911	204.971.021
Chi khác nhận tái bảo hiểm	1.710.352	2.259.692
<i>Nhượng tái bảo hiểm</i>		
Phí nhượng tái bảo hiểm	5.357.056.465	1.950.268.512
Thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	1.432.357.940	644.113.666
Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	593.820.132	2.475.245.809
<i>Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam</i>		
Nhận tái bảo hiểm		
Phí nhận tái bảo hiểm	50.833.401.791	41.475.482.473
Thu khác nhận tái bảo hiểm		112.674.936
Chi hoa hồng nhận tái bảo hiểm	10.613.761.846	8.431.877.117
Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm	30.979.752.979	28.669.883.415
Chi khác nhận tái bảo hiểm	264.957.608	1.370.776.535
<i>Nhượng tái bảo hiểm</i>		
Phí nhượng tái bảo hiểm	55.938.269.646	41.103.675.586
Thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	11.582.363.218	8.515.257.849
Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	18.986.257.587	31.849.347.054

Giá dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Tổng Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Tổng Công ty cung cấp.

Lĩnh vực kinh doanh

Tổng Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực bảo hiểm: cung cấp các sản phẩm dịch vụ bảo hiểm phi nhân thọ.
- Lĩnh vực khác: kinh doanh sản phẩm thuộc lĩnh vực xăng dầu, kinh doanh thiết bị viễn thông và công trình inbuilding.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tổng Công ty như sau:

Năm 2012	Lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm	Lĩnh vực khác	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	1.285.955.381.785	334.686.568.440	1.620.641.950.225
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận			
Tổng doanh thu thuần	1.285.955.381.785	334.686.568.440	1.620.641.950.225
Chi phí bộ phận	1.306.607.731.352	327.615.263.146	1.634.222.994.498
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(20.652.349.567)	7.071.305.294	(13.581.044.273)
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			(13.581.044.273)
Doanh thu hoạt động tài chính			112.990.258.872
Chi phí tài chính			11.412.486.051
Thu nhập khác			2.271.754.263
Chi phí khác			180.587.084
Phản lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết			(3.831.079.994)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			21.019.798.937
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			65.237.016.796
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	82.637.385.924	5.635.731.056	88.273.116.980
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	24.146.643.990	1.749.125.097	25.895.769.087

Năm 2011	Lĩnh vực bảo hiểm	Lĩnh vực khác	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	981.772.841.669	285.504.683.436	1.267.277.525.105
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận			
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	981.772.841.669	285.504.683.436	1.267.277.525.105
Chi phí bộ phận	982.781.161.574	279.946.143.130	1.262.727.304.704
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(1.008.319.905)	5.558.540.306	4.550.220.401
Chi phí không phân bổ theo bộ phận			

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Năm 2011	Lĩnh vực bảo hiểm	Lĩnh vực khác	Cộng
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			4.550.220.401
Doanh thu hoạt động tài chính			131.108.460.207
Chi phí tài chính			42.535.437.153
Thu nhập khác			511.416.673
Chi phí khác			536.776.770
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết			5.452.995.170
Chi phí thuế TNDN hiện hành			20.479.731.823
Chi phí thuế TNDN hoãn lại			
Lợi nhuận sau thuế TNDN			78.071.146.705
Tổng chi phí đã phát sinh để mua TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	102.520.673.652	2.901.088.129	105.421.761.781
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	22.243.552.327	1.471.764.355	23.715.316.682

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tổng Công ty như sau:

	Lĩnh vực bảo hiểm	Lĩnh vực khác	Cộng
Số cuối năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	1.587.803.975.455	69.425.589.279	1.657.229.564.734
Tài sản phân bổ cho bộ phận			
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			
Tổng tài sản	1.587.803.975.455	69.425.589.279	1.657.229.564.734
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	944.165.519.643	43.730.629.447	987.896.149.090
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận			
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			
Tổng nợ phải trả	944.165.519.643	43.730.629.447	987.896.149.090
Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	1.554.340.557.722	59.465.236.445	1.613.805.794.167
Tài sản phân bổ cho bộ phận			
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			
Tổng tài sản	1.554.340.557.722	59.465.236.445	1.613.805.794.167
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	910.451.007.654	33.739.968.203	944.190.975.857
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận			
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			
Tổng nợ phải trả	910.451.007.654	33.739.968.203	944.190.975.857

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Tổng Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm nay	Năm trước
Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	65,80	32,03
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	34,20	67,97
Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	22,38	58,51
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	77,62	41,49
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	4,47	1,71
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	3,30	5,09
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	2,01	1,37
Khả năng thanh toán nợ dài hạn	Lần	13,92	22,08
Tỷ suất sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	4,52	6,55
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	3,42	5,07
Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	5,20	5,65
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	3,94	4,38
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	9,80	10,64

Lập, ngày 18 tháng 02 năm 2013

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tăng Giám đốc



Nguyễn Phan Tân

Cao Thu Hiền

Nguyễn Trường Giang